



**CÔNG TY CỔ PHẦN  
SAMETEL**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *046* /2020/SMT-KTTC

TP.HCM, ngày *20* tháng *01* năm 2020

## **CÔNG BỐ BÁO CÁO TÀI CHÍNH Quý 4 năm 2019**

**Kính gửi:** – Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
– Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1/ Tên tổ chức: **Công ty Cổ phần SAMETEL**

2/ Mã chứng khoán: **SMT**

- Sàn giao dịch: **HNX**

3/ Địa chỉ trụ sở chính: **Đường số 1 – Khu công nghiệp Long Thành - Tỉnh Đồng Nai**

4/ Điện thoại: **0251 3514277**

VPDD: **028 35513733**

- Fax: **0251 3514276**

VPDD: **028 35515164**

5/ Người thực hiện công bố thông tin: **Huỳnh Thị Kim Oanh**

- Điện thoại cơ quan: **028 35513733**

Fax: **028 35515164**

- Điện thoại di động: **0973428696**

6/ **Nội dung của thông tin công bố:**

6.1/ Báo cáo tài chính Quý 04 năm 2019 của Công ty Cổ phần SAMETEL được lập ngày 16/01/2020, bao gồm:

1. Bảng cân đối kế toán
2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
3. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
4. Thuyết minh báo cáo tài chính

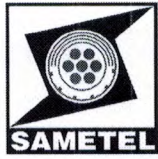
7/ Địa chỉ Website đăng tải toàn bộ báo cáo tài chính: **Sametel.com.vn**.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

**NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN**



**Huỳnh Thị Kim Oanh**



**CÔNG TY CỔ PHẦN  
SAMETEL**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 45 /2020/SMT-KTTC  
V/v giải trình KQKD quý 4/2019

TP.HCM, ngày 20 tháng 01 năm 2020

**Kính gửi:** – Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
– Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

- **Tên tổ chức:** Công ty Cổ phần SAMETEL  
- **Trụ sở chính:** Đường số 1 – Khu công nghiệp Long Thành - Tỉnh Đồng Nai  
- **Điện thoại:** 028 35 51 37 33 Fax: 028 35 51 51 64  
- **Mã chứng khoán:** SMT

Thực hiện theo thông tư 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 và căn cứ kết quả hoạt động SXKD; Công ty Cổ phần SAMETEL xin giải trình về kết quả hoạt động SXKD quý 4/2019 so với quý 4/2018:

**MỘT SỐ CHỈ TIÊU KINH DOANH CHỦ YẾU**

| Chỉ tiêu                              | Quý 4/2019     | Quý 4/2018     | So sánh<br>2019/2018 |
|---------------------------------------|----------------|----------------|----------------------|
| Doanh thu thuần từ hoạt động bán hàng | 95,949,373,212 | 81,035,466,856 | 118.40%              |
| Giá vốn hàng bán                      | 72,186,137,214 | 62,603,149,187 | 115.31%              |
| Chi phí tài chính                     | 1,335,718,669  | 1,501,651,715  | 88.95%               |
| Chi phí bán hàng                      | 11,853,896,477 | 10,084,451,070 | 117.55%              |
| Chi phí quản lý doanh nghiệp          | 5,246,118,232  | 4,051,046,990  | 129.50%              |
| Lợi nhuận kế toán trước thuế          | 5,442,903,730  | 2,929,649,441  | 185.79%              |
| Thuế TNDN                             | 249,334,922    | 264,300,674    | 94.34%               |
| Lợi nhuận kế toán sau thuế            | 5,193,568,808  | 2,665,348,767  | 194.86%              |

- Doanh thu bán hàng tăng so với Quý 4/2018 :18,4% do mở rộng thêm ngành nghề kinh doanh.
- Chi phí tài chính tăng so với Quý 4/2018: 15,31 %
- Chi phí bán hàng tăng so với Quý 4/2018: 17,55 %
- Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng so với Quý 4/2018: 29,5 % do có trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi.
- Những nguyên nhân trên làm tăng lợi nhuận tăng so với cùng kỳ năm trước.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

**NƠI NHẬN:**

- Như trên;
- Lưu KTTC.



**Nguyễn Thiện Cảnh**